

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đoàn Minh Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: **- Bà Nguyễn Thị Hảo**

- Ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quang Q**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/HSST ngày 21/01/2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Q định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đức T** (Không có tên gọi khác); S ngày 23/12/1987 tại Móng Cái, Quảng Ninh;

Nơi thường trú: thôn 7, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trịnh Thị Hoàng Thìn và 03 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/7/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (Không có tên gọi khác); S ngày 12/10/1988 tại Thanh Miện, Hải Dương;

Nơi thường trú: khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngữ và bà Trần Thị Len; có vợ là Lưu Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc C, S năm 1994; nơi thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Kiều Mạnh H, S năm 2005; Đại diện theo pháp luật: ông Kiều Văn Quang, S năm 1966. Đều có nơi thường trú: thôn 4, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Hà Phi N, S ngày 10/7/2003; nơi thường trú: thôn Nam, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị H, S ngày 27/11/2003; nơi thường trú: khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Hoàng Thanh T, S năm 2003; nơi thường trú: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Trần Thị Q, S năm 2001; nơi thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Chị Trần Thị S, S năm 1990; nơi thường trú: thôn Nam, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 08/7/2021, tổ công tác Công an thành phố Móng Cái tiến hành kiểm tra hành chính phòng 503 khách sạn KINGHOUSE, địa chỉ: đường Tuệ Tĩnh, khu 3, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Tại thời điểm kiểm tra hành chính, trong phòng 503 có 04 (bốn) người gồm Bùi Đức T, Kiều Mạnh H, Lê Thị H, Hà Phi N đang ngồi trên giường nghe nhạc âm thanh lớn. Quá trình kiểm tra, cơ quan công an phát hiện:

- Trên mặt bàn kê cạnh đầu giường: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 18cm trên mặt đĩa có chất bột màu trắng, số chất bột màu trắng này được cho vào 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm niêm phong (ký hiệu M2), chiếc đĩa sứ trên mặt còn bám dính chất bột màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1); 01 thẻ nhựa cứng kích thước (8,5x5,5)cm in chữ King House và dán số 502 bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M3); 01 ống hút màu cam dài 9,5cm, đường kính 0,5cm bên trong bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M4); 01 cốc thủy tinh hình trụ cao 8cm, đường kính 7cm bên trong chứa chất lỏng màu nâu đen (ký hiệu M5).

- Trên mặt kệ kê sát tường dưới tivi treo trên tường: 01 hộp chữ nhật màu đen bằng bìa cứng đựng 01 vỏ túi nilon bên trong bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M6); 01 ống hút màu cam dài 12,5cm, đường kính 0,5cm bên trong bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M7).

Đồng thời cơ quan công an tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Bùi Đức T, Lê Thị H, Hà Phi N, Kiều Mạnh H và Nguyễn Ngọc C.

Tại bản Kết luận giám định số 1312/KLGD, ngày 16/7/2021 và số 1313/KLGD, ngày 16/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu M1 đến M4, M6, M7 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng như sau: M1, M3, M4, M6, M7 dạng vệt không xác định được khối lượng; M2 có khối lượng là 0,142 gam.

- Mẫu vật ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, thể tích là 44ml (bốn bốn mililit).

- Trong mẫu nước tiểu thu của Bùi Đức T và Hà Phi N đều có MDMA và Dehyronorketamine (sản phẩm chuyển hóa của Ketamine). Trong mẫu nước tiểu thu của Lê Thị H có MDMA, của Nguyễn Ngọc C Dehyronorketamine. Mẫu nước tiểu thu của Kiều Mạnh H không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H có nội dung lời khai thể hiện: Tối ngày 08/7/2021, sau khi Bùi Đức T cùng Nguyễn Văn H, Lê Thị H (S ngày 27/11/2003), Hà Phi N (S ngày 10/7/2003), Kiều Mạnh H (S ngày 19/8/2005) và Vũ Hoàng Thảo My uống bia tại số 04 phố Hà Tiên, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, T rủ mọi người đến khách sạn Kinh House thuộc khu 3, phường Ka Long, thành phố Móng Cái để nghe nhạc và sử dụng ma túy, mọi người đồng ý. Khi đến khách sạn, T thuê phòng 503, rồi mượn loa và đèn của Nguyễn Ngọc C là quản lý khách sạn mang lên phòng nghe nhạc. Sau khi cả nhóm lên phòng 503 được khoảng 10 phút thì H đưa My về trước còn T đi tìm mua ma túy Ketamine và “thuốc lắc” để cả nhóm sử dụng. Khi đã mua được ma túy, T mang ma túy cùng đĩa sứ và ống hút lên phòng 503 và bảo C cho thuê thêm phòng 502. Sau đó, C mang thẻ phòng 502 lên phòng 503 và để thẻ ở giường rồi rời khỏi phòng. Lúc này, T nghiền ma túy “thuốc lắc” rồi pha với nước Coca-cola và đưa túi ma túy Ketamine cho H để H và mọi người sử dụng. H đổ ma túy Ketamine ra đĩa, dùng thẻ phòng 502 nghiền và kẻ ma túy Ketamine thành nhiều đường thẳng và sử dụng một đường Ketamine rồi đưa đĩa sứ cho H, N, T lần lượt sử dụng. Sau đó T sử dụng cốc ma túy “thuốc lắc” pha với Coca-cola, rồi đưa cho H, N sử dụng. Một lúc sau, H quay lại phòng 503, H chuyển cốc ma túy “thuốc lắc” pha với Coca-cola cho H sử dụng. Do phải đi giải Q công việc riêng nên H rời khỏi khách sạn Kinh House. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái phối hợp cùng Công an phường Ka Long tiến hành kiểm tra hành chính phòng 503 khách sạn Kinh House phát hiện, lập biên bản kiểm tra hành chính. Khi giải Q xong việc riêng, H quay lại khách sạn Kinh House, thấy lực lượng công an đang ở khách sạn, nên H bỏ đi.

Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T khai nhận nguồn gốc số ma túy bị cáo mang lên phòng 503 tổ chức cho mọi người sử dụng là do bị cáo mua của Nguyễn Ngọc C – quản lý khách sạn Kinh House. Tuy nhiên trong quá trình điều tra C không thừa nhận việc bán ma túy cho T, việc mua bán ma túy giữa T và C không có ai chứng kiến và cũng không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc C bán ma túy cho T.

Trong quá trình điều tra những người làm chứng gồm Lê Thị H, Hà Phi N, Kiều Mạnh H, Vũ Hoàng Thảo My có nội dung khai nhận như nội dung bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H khai nhận; Trần Thị Q và Hoàng Thanh T có

nội dung lời khai thể hiện việc Q và T đến phòng 503 khi lực lượng công an đang kiểm tra hành chính là do trước đó Lê Thị H và Hà Phi N gọi điện thoại cho Q đến đón, Q rủ T đi cùng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người Nguyễn Ngọc C có nội dung lời khai thể hiện không biết việc T thuê phòng 503 để tổ chức cho những người khác sử dụng ma túy, khách sạn Kinh House thuộc sở hữu của gia đình C nhưng giao cho C quản lý;

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ việc Lê Thị H, Hà Phi N, Kiều Mạnh H không phải là đối tượng đang cai nghiện ma túy. Công an thành phố Móng Cái đã xử phạt hành chính đối với H, N, H, Nguyễn Ngọc C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-MC, ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên Q định truy tố và luận tội đối với bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2021.*

- *Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày phải thi hành án.*

- *Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.*

- *Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

+ *Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam ma túy Ketamine và 27 mililit dung dịch ma túy MDMA, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu cam, 01 (một) cốc thủy tinh trong suốt, 01 (một) hộp bìa cứng hình hộp chữ nhật màu đen;*

+ *Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; trả lại cho anh Nguyễn Ngọc C 01 thẻ nhựa cứng – thẻ phòng 502, 01 (một) chiếc loa nhãn hiệu JBL, màu đen, hình hộp chữ nhật, kích thước (36x24x21,5)cm và 01 (một) chiếc đèn màu trắng.*

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo

được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ vào Biên bản kiểm tra hành chính ngày 09/7/2021, Kết luận giám định, nội dung lời khai của những người làm chứng phù hợp với nội dung lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 08/7/2021 tại phòng 503 khách sạn Kinh House thuộc khu 3, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, Bùi Đức T và Nguyễn Văn H đã có hành vi tổ chức cho Lê Thị H, Hà Phi N, Kiều Mạnh H sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tại phòng 503 số ma túy của T còn lại sau khi đã sử dụng là 0,142 gam ma túy Ketamine và 44 mililít dung dịch ma túy MDMA.

[3] Bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, vi phạm các chính sách của Nhà nước về phòng chống ma túy. Mặc dù kết quả giám định mẫu nước tiểu của Kiều Mạnh H không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy, tuy nhiên căn cứ nội dung Công văn số 382, ngày 16/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh và nội dung lời khai của các bị cáo, người làm chứng phù hợp với nội dung Kiều Mạnh H thừa nhận việc có sử dụng ma túy, nên có căn cứ xác định T và H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 người (không nghiện ma túy) và đều là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi gồm Kiều Mạnh H, S ngày 19/8/2005, Lê Thị H S ngày 27/11/2003 và Hà Phi N, S ngày 10/7/2003. Do đó hành vi của các bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H đã cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đối với bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H là có căn cứ pháp lý.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi:”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, do đua đòi, ham chơi, các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho những người khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Đức T có vai trò chính trong vụ án, chủ động thuê địa điểm, chuẩn bị ma túy, rủ rê đồng người, cung cấp ma túy cho 04 người khác (bao gồm cả bị cáo H) sử dụng ma túy trái phép tại phòng 503 khách sạn Kinh House. Nguyễn Văn H có hành vi giúp sức cho Bùi Đức T dùng thẻ phòng nghiên nhỏ ma túy Ketamine và kẻ thành nhiều đường thẳng, chuyển cho người khác sử dụng.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T, bị cáo H đều có người thân được tặng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ giải phóng, Giấy chứng nhận danh hiệu dũng sỹ do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy cho những người khác không vì mục đích lợi nhuận, các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi xem xét Q định hình phạt cần phải căn cứ vào vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo Bùi Đức T có vai trò tích cực, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là do bị cáo khởi xướng, bị cáo thực hiện hầu hết các công việc để tổ chức cho những người khác sử dụng ma túy như chủ động thuê địa điểm, mua ma túy, rủ rê người khác sử dụng ma

túy, tự mình lấy loa, đèn, đĩa sứ để phục vụ cho việc sử dụng ma túy và nghiện ma túy “thuốc lắc” hòa với nước Coca-cola, do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng mức hình phạt ở trong khung đã truy tố. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là một trong những người bị Bùi Đức T rủ rê sử dụng ma túy, để bản thân và những người khác sử dụng được ma túy Ketamine bị cáo H đã có hành vi nghiện, kẻ Ketamine thành nhiều đường thẳng, do đó mặc dù hành vi của H đã giúp sức cho việc tổ chức sử dụng ma túy của T, nhưng hành vi của H mang tính bột phát, không có sự bàn bạc trước với T, chỉ tiếp nhận và thực hiện hành vi khi T đưa ma túy Ketamine cho H sử dụng, đây là hành vi của người giúp sức có vai trò không đáng kể trong vụ án đồng phạm, hơn nữa bị cáo H phạm tội lần đầu, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để Q định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo H, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Số ma túy hoàn lại sau giám định của mẫu ký hiệu M2 là 0,08gam Ketamine, M5 là 27ml MDMA, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu cam, 01 cốc thủy tinh, 01 hộp bìa cứng màu đen cùng vỏ bao gói đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ, pH tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng, do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ nhựa cứng là chìa khóa phòng 502 khách sạn Kinh House, 01 chiếc loa nhãn hiệu JBL và 01 chiếc đèn màu trắng là vật thuộc sở hữu của chủ khách sạn (khách sạn của gia đình anh Nguyễn Ngọc C, do anh C trực tiếp quản lý), anh C không biết các bị cáo sử dụng chìa khóa phòng 502 để nghiện ma túy, sử dụng chiếc loa và đèn để tạo cảm giác sau khi sử dụng ma túy, do đó căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 cần trả lại cho anh C.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen thu giữ của Bùi Đức T không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Ngọc C – quản lý khách sạn Kinh House, theo nội dung lời khai của Bùi Đức T thì C là người bán ma túy cho T, đưa cho T đĩa sứ và ống hút để sử dụng ma túy, tuy nhiên quá trình điều tra Nguyễn Ngọc C không thừa nhận, đồng thời C khai không biết T thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các tài liệu cơ quan điều tra thu thập không đủ căn cứ để khởi tố Nguyễn Ngọc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” cũng như tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với hành vi tự sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc C (căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu thu giữ của C và nội dung C khai nhận) và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị H, Hà Phi N và Kiều Mạnh H, Công an thành phố Móng Cái đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử

không đề cập.

Đối với 0,142 gam ma túy Ketamine và 44 mililit dung dịch ma túy MDMA bị thu giữ khi kiểm tra hành chính, xác định là của Bùi Đức T đang dùng để tổ chức cho người khác sử dụng ma túy trái phép, nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Cần buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

Q ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Đức T** và **Nguyễn Văn H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- **Áp dụng:** điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2021.

- **Áp dụng:** điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày phải thi hành án.

***) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,08g (không phải không tám gam) ma túy Ketamine và 27 (hai mươi bảy) mililit dung dịch ma túy MDMA hoàn lại sau giám định 01(một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa màu cam cùng vỏ bao gói; trả lại cho anh Nguyễn Ngọc C 01 (một) thẻ nhựa cứng là thẻ phòng 502. Các vật chứng này đựng trong 02 (hai) túi nilon được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt ngoài túi nilon thứ nhất ghi: “*Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 1312/KLGD ngày 16/7/2021, Số:1312/KLGD (Số 01)*”, mặt ngoài túi nilon thứ hai ghi: “*Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 1312/KLGD ngày 16/7/2021, Số:1312/KLGD (Số 02)*”;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cốc thủy tinh trong suốt, hình trụ tròn, cao 08cm, đường kính miệng cốc 07cm; 01 (một) hộp bìa cứng hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (18,5x12x8,5)cm;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen, màn hình nứt, vỡ, đã qua sử dụng, gắn sim số 0983.286.688;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0788.018.989;

- Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc C 01 (một) chiếc loa nhãn hiệu JBL, màu đen, hình hộp chữ nhật, kích thước (36x24x21,5)cm và 01 (một) chiếc đèn màu trắng.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 20/2022/THA, ngày 29/11/2021.)

***) Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***)Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan;

- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đoàn Minh Chiến